TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2019/QĐST-HNGĐ	*N Từ Liêm, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- A Triệu Hoài N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm Chùa, xã Tân Triều, huyện ThA Trì, Hà Nội

- Chị Đặng Dương Ngọc A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 7, ngõ 14/76 phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận N Từ Liêm, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: A Triệu Hoài N và chị Đặng Dương Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2010 tại UBND xã Tân Triều, huyện ThA Trì, Hà Nội. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, cuộc sống chung luôn có cãi cọ nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay A chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng tôi thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: A Triệu Hoài N và chị Đặng Dương Ngọc A có 01 con chung, cháu tên là Triệu Minh Châu, sinh ngày 10/02/2012. Ly hôn A chị thỏa thuận giao cháu Triệu Minh Châu cho chị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của A N về việc cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 01/2019. Việc thỏa thuận giữa hai A chị là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: A N, chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về lệ phí: A N, chị Ngọc A mỗi người tự nguyên chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về án phí là đúng quy định nên được chấp nhận

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Triệu Hoài N và chị Đặng Dương Ngọc A thuận tình ly hôn

- Về con chung: A Triệu Hoài N và chị Đặng Dương Ngọc A có 01 con chung, cháu tên là Triệu Minh Châu, sinh ngày 10/02/2012. Ly hôn giao cháu Triệu Minh Châu cho chị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của A N về việc cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 01/2019.

A N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ: A N, chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Về lệ phí***:*** A N, chị Ngọc A mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận A N, chị Ngọc A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008217 ngày 04/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận N Từ Liêm;
-UBND phường Tân Triều,
huyện ThA Trì, Hà Nội (số 197, quyển Số 01/2010,
đăng kí ngày 20/11/2010)
- Chi cục THADS quận N Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ NHÂM